

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 08/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: anh Ninh Văn T, sinh năm 1989; địa chỉ: xóm F Chợ B, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: chị Đinh Thị T1, sinh năm 1989; địa chỉ: xóm T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Ninh Văn T và chị Đinh Thị T1. Quan hệ hôn nhân giữa anh Ninh Văn T và chị Đinh Thị T1 chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Ninh Văn T và chị Đinh Thị T1 thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Giao cho anh Ninh Văn T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung là cháu Ninh Văn Q, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2018 và cháu Ninh Văn P, sinh ngày 13 tháng 7 năm 2020 cho đến khi các cháu Ninh Văn Q và cháu Ninh Văn P đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết anh T, chị T1 đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đinh Thị T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: anh Ninh Văn T và chị Đinh Thị T1 không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Ninh Văn T phải nộp 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001567 ngày 11/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; anh Ninh Văn T được trả lại số tiền là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Phòng KTNV-THA;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Minh Hồng